

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày 28 tháng 03 năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28.03.2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/HSST ngày 18.03.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ngô Văn P, sinh năm: 1998. HKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Chỗ ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 9/12. Con ông: Ngô Văn T, Con bà: Đinh Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 393 lập ngày 30/08/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 29/08/2018. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tài H, sinh năm: 1994. HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Chỗ ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Tài L, Con bà: Phạm Thị G. Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 392 lập ngày 30/08/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 29/08/2018. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Ngọc A, sinh năm: 1996. HKTT: 13/35 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Chỗ ở: 10/30 Y, phường Đ, thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Minh T, Con bà: Trịnh Thị Bích T. Tiền án, tiền sự:

Không, Danh chỉ bản số: 466 lập ngày 29/10/2018 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty cổ phần E

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1991

Địa chỉ: 283 K, quận T, thành phố H.

(Theo giấy ủy quyền số 25 ngày 17/12/2018)

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Tài H1, sinh năm 1992

HKTT và trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện T, tỉnh T.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên khoảng 0h30' ngày 29/8/2018, Nguyễn Tất Đ rủ Phạm Ngọc A và Ngô Văn P đi trộm cắp tài sản để tiêu xài. Sau đó, Đ tiếp tục rủ thêm Nguyễn Tài H cùng tham gia. Đ chuẩn bị 01(một) kìm cộng lực, 01(một) xe cải tiến và mượn 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu trắng (không rõ Biển kiểm soát) của 01 người bạn xã hội tên Tiến A (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại số 6 ngõ 114 Tây Trà - Hoàng Mai - Hà Nội. Ngọc A lái xe máy đèo Đ ngồi đằng sau còn H điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Dream màu trắng nâu BKS: 29P2 - 1600 đèo P ngồi sau kéo theo xe cải tiến và kìm cộng lực. Cả Đ, Ngọc A, P, H cùng đi đến ngõ 23 phố 8/3 vị trí bức tường ngăn cách với công trường 201 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội. Đ dùng kìm cộng lực cắt dây thép rồi cùng P vào bên trong công trường để trộm cắp chuyên giằng giảo qua tường ra ngoài cho Ngọc A để xuống đất và cho lên xe cải tiến. H đứng canh giới ở bên ngoài. Đến khoảng 3h00 cùng ngày khi các đối tượng đang trộm cắp thì bị bảo vệ công trường phát hiện cùng với người dân bắt giữ được Đ, P, H còn Ngọc A phóng xe máy trốn thoát. Tại chỗ, thu giữ được 35 bó sắt mỗi bó 10 thanh sắt giằng chéo kích thước 1.960 x 1.4 mm (tương đương 175 cặp). Ngay sau đó lực lượng Công an có mặt và đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an phường để làm việc. Sau đó, ngày 22/10/2018, Cơ quan Công an đã triệu tập Ngọc A đến trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, Đ, H và Ngọc A khai nhận trước khi bị bắt một ngày (tức ngày 28/08/2018) thì Ngọc A, Đ, H đã đến công trường 201 Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội để ăn trộm 07 bó sắt giằng giảo kích thước 1.960 x 1.4 mm (tương đương 35 cặp). Sau đó, Đ một mình mang đi bán sắt vụn trên đường Vành Đai 3

(không nhớ vị trí cụ thể) được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), chia cho H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), không chia cho Ngọc A.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Q. Hai Bà Trưng 35 bó sắt giăng chéo, tương đương 175 cặp (kích thước 1960x1.4mm) đã qua sử dụng trị giá 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng) và trị giá của 07 bó sắt giăng chéo, tương đương 35 cặp (kích thước 1960x1.4mm) đã qua sử dụng trị giá 2.100.000(hai triệu một trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe máy Dream màu trắng không biển kiểm soát, sau khi bỏ chạy, Ngọc A đã trả lại cho Tiến A. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Tiến A cùng chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 (một) xe máy Honda Dream BKS: 29P2 - 1600, số khung: 0121446, số máy: 0121446 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu mang tên Khuất Thị Thanh H (SN: 1984, Địa chỉ: Số 108B5 V, quận Đ, thành phố H). Đầu năm 2016, chị Thanh H đã bán xe cho 01(một) người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết địa chỉ người này) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tại số 112 ngõ 95 Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội. Chị Thanh H đã giao toàn bộ giấy tờ xe và giấy bán xe cho người này. Theo lời khai của H, H mua chiếc xe máy BKS: 29P2 - 1600 của 01(một) người phụ nữ khoảng hơn 50 tuổi (không nhớ vị trí mua). Người phụ nữ có giao giấy tờ cho H nhưng H chưa nhớ để ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để làm rõ xử lý sau.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 35 bó sắt giăng chéo cho anh Mã Văn T là đại diện hợp pháp của công ty cổ phần E. Anh T đã nhận lại tài sản và đề nghị các bị can bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 22/01/2019, anh Nguyễn Tất L là anh trai của bị cáo Nguyễn Tất Đ trình bày trước khi phạm tội, bị cáo Đ bị bệnh tâm thần, đang điều trị ngoại trú tại bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa và cung cấp tài liệu bệnh án tâm thần của bị cáo Đ cho Hội đồng xét xử.

Ngày 26/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Tất Đ. Do thời hạn điều tra bổ sung đã hết mà chưa có kết luận giám định, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, tách vụ án liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Tất Đ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 48/CT/VKS-HS ngày 14.03.2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Tài H, Phạm Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Ngô Văn P, bị cáo Nguyễn Tài H và bị cáo Phạm Ngọc A giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tài H1 trình bày: Anh là anh trai của bị cáo Nguyễn Tài H. Bị cáo H đã tích cực tác động, đề nghị anh bồi thường thiệt hại cho công ty cổ phần E số tiền 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng mà bị cáo H đã tham gia thực hiện hành vi trộm cắp 07 bó sắt giằng chéo kích thước 1.960 x 1.4 mm (tương đương 35 cặp) ngày 28/08/2018. Anh H1 cho H số tiền trên để bồi thường. Do vậy, tại phiên tòa hôm nay, anh H1 không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên cho anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Ngô Văn P, Nguyễn Tài H, Phạm Ngọc A, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn P 18 tháng đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tài H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Tài H, Phạm Ngọc A không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả 35 bó sắt giằng chéo cho anh Mã Văn T là đại diện hợp pháp của công ty cổ phần E nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần E đã nhận được số tiền bồi thường 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng của anh trai bị cáo Nguyễn Tài H, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Ngô Văn P, bị cáo Nguyễn Tài H và bị cáo Phạm Ngọc A nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4h00' ngày 29/8/2018, tại công trường xây dựng số 201 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Ngô Văn P, Nguyễn Tài H, Phạm Ngọc A có hành vi trộm cắp 35 bó sắt giằng chéo trị giá 10.500.000đ. Ngoài ra ngày 28/8/2018 cũng tại địa điểm trên, Phạm Ngọc A, Nguyễn Tài H có hành vi trộm cắp 07 bó sắt giằng chéo trị giá 2.100.000đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Văn P, bị cáo Nguyễn Tài H và bị cáo Phạm Ngọc A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 173 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng trong nội bộ dân cư. Trong vụ án này, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Ngô Văn P không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Tài H không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Qua quá trình điều tra, bị cáo đã thực hiện trước đó một lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản đã trộm được là 2.100.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại tổng số tiền 2.100.000 đồng cho Công ty cổ phần E và Công ty đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy Hội

đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo Phạm Ngọc A không có tiền án, tiền sự, lần đầu bị truy tố xét xử. Qua quá trình điều tra, bị cáo đã thực hiện trước đó một lần trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản đã trộm được là 2.100.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Ngô Văn P, bị cáo Nguyễn Tài H và bị cáo Phạm Ngọc A không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần E đã nhận được số tiền bồi thường 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn) đồng của anh trai bị cáo Nguyễn Tài H nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) xe cải tiến vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với chiếc xe máy Dream màu trắng không biển kiểm soát, sau khi bỏ chạy, Ngọc A đã trả lại cho Tiến A. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Tiến A cùng chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) xe máy Honda Dream BKS: 29P2 - 1600, số khung: 0121446, số máy: 0121446 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu mang tên Khuất Thị Thanh H (SN: 1984, Địa chỉ: V, quận Đ, thành phố H). Đầu năm 2016, chị Thanh H đã bán xe cho 01 (một) người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết địa chỉ người này) với giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tại số 112 ngõ 95 Chùa Bộc - Đống Đa - Hà Nội. Chị Thanh H đã giao toàn bộ giấy tờ xe và giấy bán xe cho người này. Theo lời khai của H, H mua chiếc xe máy BKS: 29P2 - 1600 của 01 (một) người phụ nữ khoảng hơn 50 tuổi (không nhớ vị trí mua). Người phụ nữ có giao giấy tờ cho H nhưng H chưa nhớ để ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên để làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với Nguyễn Tất Đ: Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 22/01/2019, anh Nguyễn Tất L là anh trai của bị cáo Nguyễn Tất Đ trình bày trước khi phạm tội, bị

cáo Đ bị bệnh tâm thần, đang điều trị ngoại trú tại bệnh viện tâm thần tỉnh T và cung cấp tài liệu bệnh án tâm thần của bị cáo Đ cho Hội đồng xét xử. Ngày 26/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Tất Đ. Do thời hạn điều tra bổ sung đã hết mà chưa có kết luận giám định, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, tách vụ án liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Tất Đ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn P**, bị cáo **Nguyễn Tài H** và bị cáo **Phạm Ngọc A** phạm tội: **Trộm cắp tài sản**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Ngô Văn P 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/08/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tài H 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/08/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc A 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) xe cải tiến.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Văn P, bị cáo Nguyễn Tài H và bị cáo Phạm Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh T.
- UBND phường Đ, Thành phố T, tỉnh T.
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tú